

THÔNG BÁO SỐ 87
Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 17/03/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	4,80	giảm 1,1 g/l	cao hơn 3,7 g/l	cao hơn 1,7 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	4,20	giảm 0,78 g/l	cao hơn 3,55 g/l	cao hơn 1,65 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	3,32	giảm 0,52 g/l	cao hơn 2,81 g/l	cao hơn 1,42 g/l
4	Cầu Trường Chinh Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	2,55	giảm 0,27 g/l	cao hơn 2,38 g/l	cao hơn 0,8 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	2,09	giảm 0,24 g/l	cao hơn 2,09 g/l	cao hơn 0,39 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	1,55	giảm 0,11 g/l	cao hơn 1,55 g/l	cao hơn 0,19 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	1,00	giảm 0,2 g/l	cao hơn 1,0 g/l	thấp hơn 0,44 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,64	giảm 0,07 g/l	cao hơn 0,64 g/l	thấp hơn 0,69 g/l
9	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,15	giảm 0,19 g/l	cao hơn 0,15 g/l	thấp hơn 1,0 g/l
10	Vàm Ba Rài (Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy)	0,02	giảm 0,02 g/l	cao hơn 0,02 g/l	thấp hơn 0,18 g/l
11	Vàm Cái Bè (Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
12	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,00	tương đương	tương đương	thấp hơn 0,89 g/l
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	13,94	tăng 0,07 g/l	cao hơn 10,04 g/l	cao hơn 0,44 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	11,00	tăng 1,7 g/l	cao hơn 10,4 g/l	thấp hơn 3,1 g/l
3	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	5,10	giảm 0,05 g/l	cao hơn 3,95 g/l	thấp hơn 3,9 g/l

III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	7,00	giảm 1,0 g/l	cao hơn 1,7 g/l	thấp hơn 0,7 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	4,80	giảm 0,9 g/l	cao hơn 2,0 g/l	thấp hơn 0,6 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	2,60	giảm 0,8 g/l	cao hơn 1,9 g/l	thấp hơn 0,4 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,60	giảm 0,2 g/l	cao hơn 0,6 g/l	cao hơn 0,2 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,20	giảm 0,2 g/l	cao hơn 0,2 g/l	thấp hơn 0,7 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	3,70	giảm 0,2 g/l	cao hơn 3,2 g/l	thấp hơn 0,8 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,65 đến -0,61 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,43 đến -0,42 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,29 đến +0,36 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 đóng.

- Dự án Đông Ba Rài:

- + Cống Bầu Điền, Vàm Tắc II, Ông Tùng, Vàm Tắc I vận hành xả nước. Các cống còn lại vận hành tự do.

- Dự án Tây Ba Rài:

- + Cống Giồng Tre 2, Hai Huệ, Bà Gòn, Giồng Tre 1 vận hành xả nước. Cống Cái Lá, Kháng Chiến, Cầu Kênh đóng. Các cống còn lại vận hành tự do.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thịnh